

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/02/2025

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Puih Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Văn K, sinh ngày 07/3/1993, số CCCD: 038093021558, nơi cư trú: Thôn R, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Ksor H, sinh ngày 12/8/1996, số CCCD: 064196013506, nơi cư trú: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông RChâm Dương, nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện I. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn Quách Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Văn K và bà Ksor H có tự nguyện kết hôn theo Đăng ký kết hôn số 67/2014 ngày 25/8/2014 tại UBND xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên từ năm 2021 ông K đã đưa con về Thanh Hóa sinh sống. Giữa hai bên không có ý định hòa giải và quay lại với nhau, trong quá trình ly thân không còn liên lạc và quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ông K yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông K và bà H có 01 con chung là cháu Ksor Quách Đăng K1, sinh ngày 24/10/2015, hiện đang ở với ông K. Ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi

dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ ông Quách Văn K cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Bản sao Trích lục kết hôn số 67/2014, bản sao Giấy khai sinh cháu Ksor Quách Đăng K1.

- *Ý kiến của bị đơn là bà Ksor H:* Giữa bà H và ông K phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2020, không còn quan tâm, tình cảm vợ chồng. Bà đồng ý với yêu cầu ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng con của ông K.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và các đương sự đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Nguyên đơn Quách Văn K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Ông Quách Văn K và bà Ksor H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của ông K: Ông K và bà H đều xác định trong đời sống hôn nhân giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân, không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Có căn cứ xác định ông K và bà H đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài và không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên không còn tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ksor Quách Đăng K1, bà H đồng ý với yêu cầu này. Xét cháu K1 do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông K đủ khả năng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K.

[5] Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại các Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Các bên đều thống nhất về việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con nhưng Tòa án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt, được giải quyết yêu

cầu ly hôn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên ông K phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Quách Văn K và bà Ksor H.

- Về con chung: Ông Quách Văn K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ksor Quách Đăng K1, sinh ngày 24/10/2015 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Ksor H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Ông Quách Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009688 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Dêr, huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*đã ký tên, đóng dấu*)  
**Nguyễn Văn Huy**